

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐH
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-ST

Ngày 13/02/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐH - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Khánh và ông Nguyễn Văn Thư.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Huệ – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐH tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Ngọc Thị Hàn Ni- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã ĐH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2025/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn B (tên gọi khác: L), sinh ngày 06 tháng 11 năm 1993, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Khu phố PL, phường HHN, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa: 08/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1969 và bà Trần Thị H, sinh năm 1969; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị Thu U, sinh năm 1997 (đã ly hôn); Có 01 con, sinh năm 2017. Tiền án: Ngày 29/9/2022, bị TAND thị xã ĐH xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 16/9/2023, chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/5/2013, bị TAND tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng về tội Cố ý gây thương tích, đã chấp hành xong; Bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

+ Ông Nguyễn T, sinh năm 1969;

Nơi cư trú: Khu phố PL, phường HHN, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên.

+ Bà Trần Thị H, sinh năm 1969;

Nơi cư trú: Khu phố PL, phường HHN, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên.

Đều có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Nguyễn T1, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Khu phố PL, phường HHN, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên.

+ Ông Trần Văn B, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Khu phố TL, phường HHN, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên.

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966;

Nơi cư trú: Khu phố PT 3, phường HHT, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

+ Ông Lê Văn D, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Thôn PL, xã HT, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 20 ngày 26/7/2024, Nguyễn T1 uống cà phê tại khu phố PL, phường HHN, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên thì Nguyễn B (em ruột của T1) đến gặp T1 và hỏi “Anh T1 đưa xe cho em đi chơi”, T1 nói “Không đưa, vợ gọi về có công việc gia đình”, B nói lại “Ông không đưa, tôi ra tôi đốt xe khỏi đi luôn”, T1 nói “mày ngon mày đốt đi”, sau đó B đi ra ngoài, thấy xe mô tô biển số 78M1-2696 (do ông Nguyễn T, bà Trần Thị H, cha mẹ B là chủ sở hữu) đang dựng ở ngoài đường phía trước quán cà phê nên B dùng tay giật sợi dây xăng ở phía trước lốc máy ra rồi dùng bật lửa trong túi quần đốt dây xăng này làm xe mô tô bốc cháy sau đó bỏ đi. Khoảng 03 phút sau, phát hiện xe mô tô biển số 78M1-2696 đang bốc cháy nên T1 gọi D cùng dùng vòi nước xịt dập tắt lửa nhưng xe mô tô 78M1-2696 đã hư hỏng hoàn toàn.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐGTS ngày 06/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản thị xã ĐH, kết luận: Xe mô tô biển số 78M1-2696, nhãn hiệu: HONDA, màu sơn: đen xám, số máy: E0674924, số khung: Y125156, đăng ký lần đầu 26/11/2009 có giá trị là 2.500.000 đồng.

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; được bị hại tự nguyện viết đơn xin bãi nại; bị cáo có ông nội ruột là người có công cách mạng được tặng kỷ niệm chương Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đày.

Về vật chứng, đồ vật tạm giữ và biện pháp xử lý: Đã trả lại cho chủ sở hữu 01 xe mô tô biển số 78M1-2696 kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 003083, biển số đăng ký 78M1-2696.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn B đã bồi thường cho ông Nguyễn T, bà Trần Thị H số tiền 2.000.000 đồng. Ông T, bà H không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời nói sau cùng, bị cáo B rất ăn năn, nhận thức được hành vi sai trái của bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại có mặt, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐH giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn B, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn B phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”. áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn B từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 78M1-2696 kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 003083, biển số đăng ký 78M1-2696 đã trả lại cho chủ sở hữu.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại ông Nguyễn T, bà Trần Thị H số tiền 2.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã ĐH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều có giá trị chứng minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ 25 phút ngày 26/7/2024, tại khu phố PL, phường HHN, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên, Nguyễn B đã có hành vi dùng bật lửa đốt cháy, làm hư hỏng hoàn toàn xe mô tô biển số 78M1-2696 của ông Nguyễn T, bà Trần Thị H có trị giá 2.500.000 đồng, do đó, Cáo trạng số 08/CT-VKSĐH ngày 22/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐH truy tố bị cáo về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của công dân và gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện thành công dân tốt mà tiếp tục phạm tội, Vì vậy, phải xử bị cáo mức án nghiêm, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân của bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; quyết định hình phạt: Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 29/9/2022, bị TAND thị xã ĐH xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 16/9/2023, chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội cố ý. Do đó, lần phạm tội này là thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân của bị cáo: Ngày 27/5/2013, bị TAND tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng về tội Cố ý gây thương tích, đã chấp hành xong. Quá trình điều tra vụ án, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả số tiền 2.000.000 đồng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; gia đình bị cáo có ông nội ruột là người có công cách mạng được tặng kỷ niệm chương Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đày. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xét tài sản bị huỷ hoại là của cha mẹ ruột nên giảm nhẹ về hình phạt cho bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu đúng quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn B phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn B phạm tội “ *Hủy hoại tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn B 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn B phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã DH;
- Công an thị xã DH;
- Chi cục THADS thị xã DH;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Minh Nhật

